

Số: TVHN-257/DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

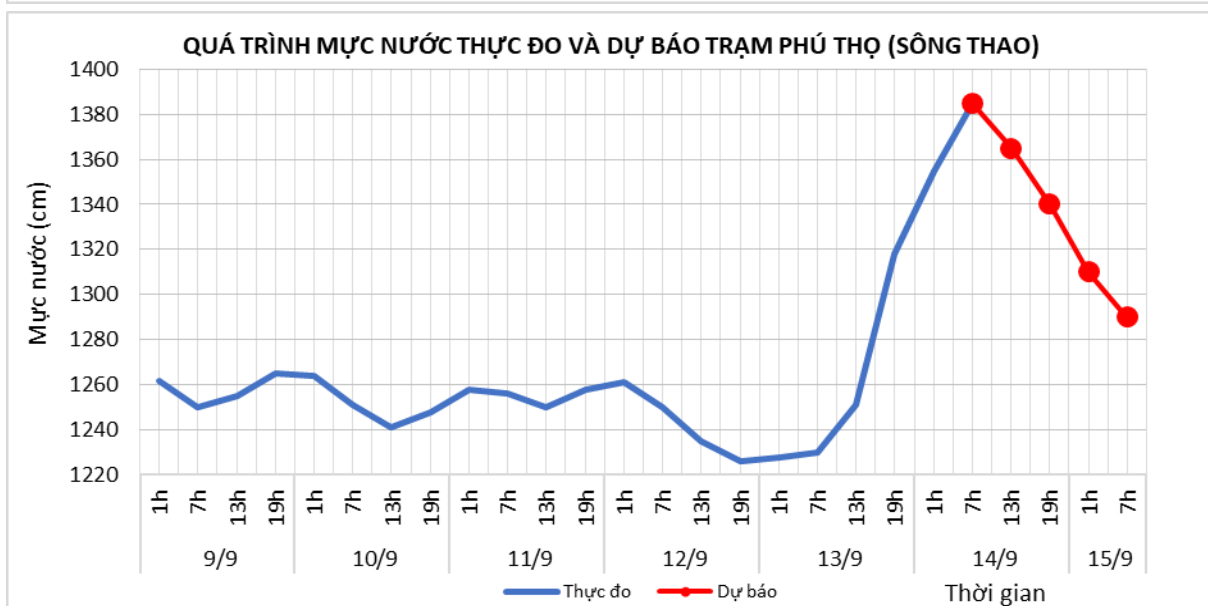
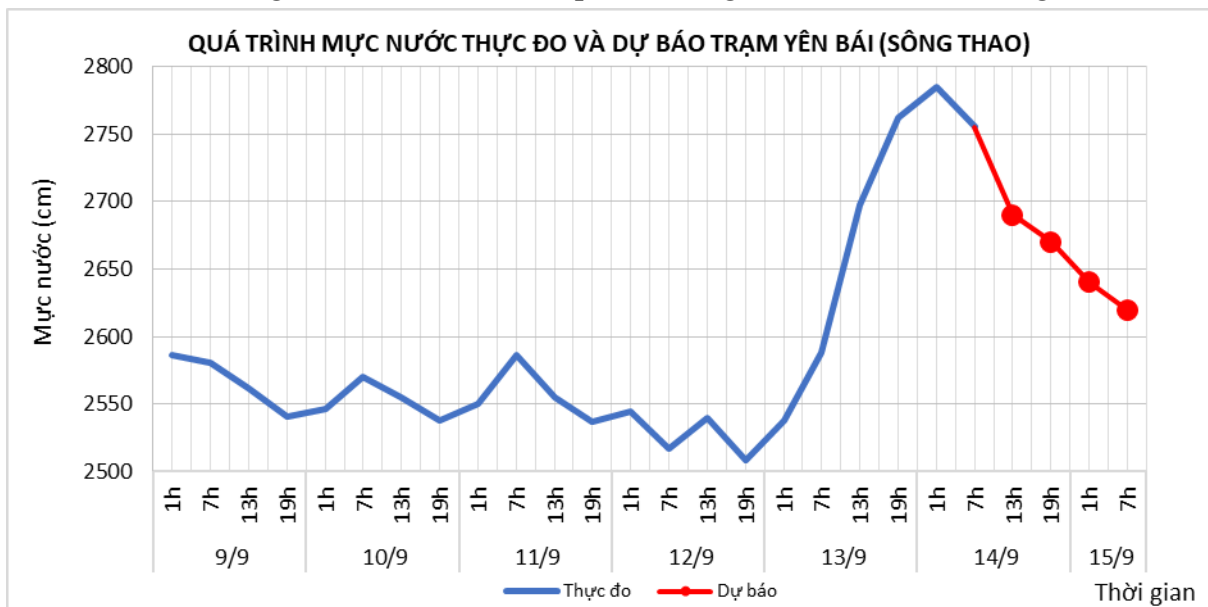
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái đã lên và đang xuống, tại Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống, tại Phú Thọ sẽ xuống.



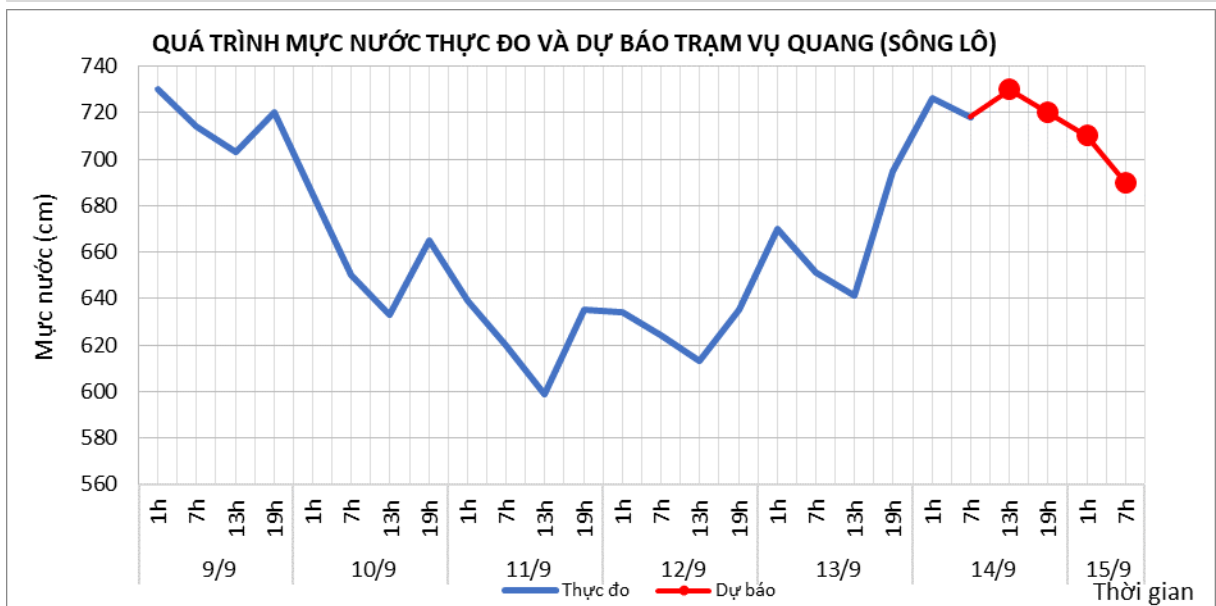
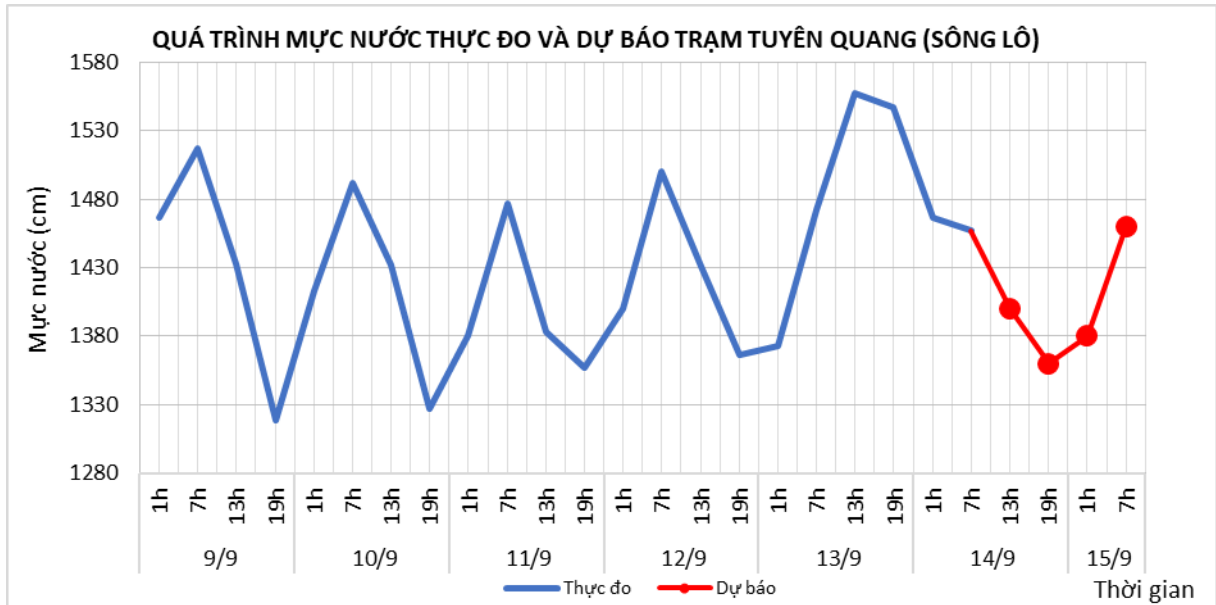
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

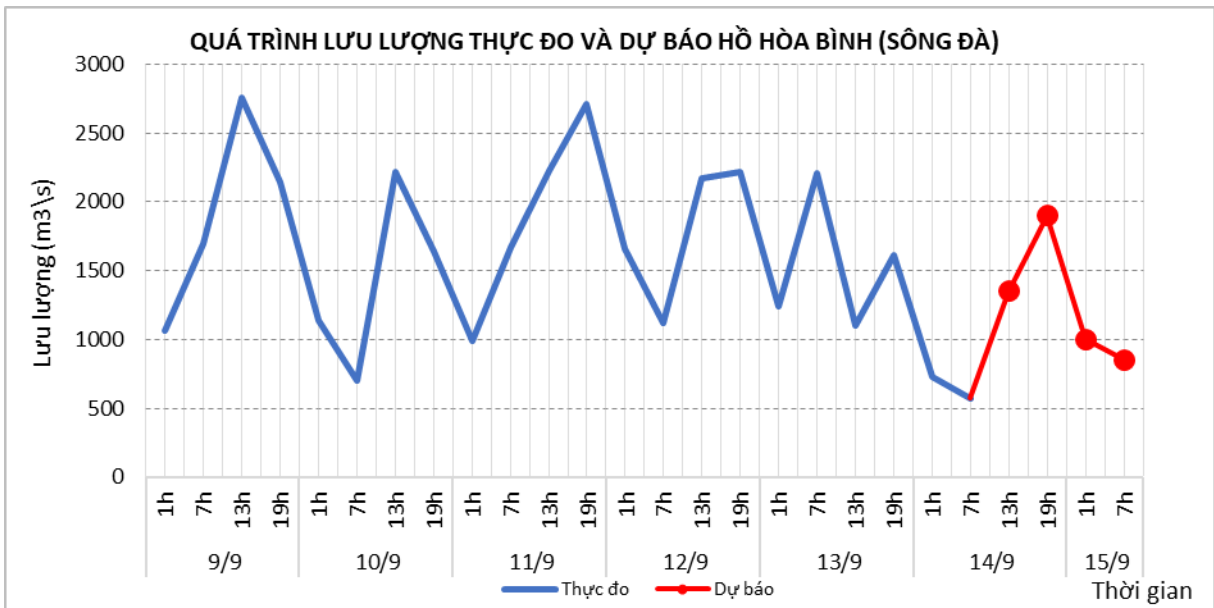
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



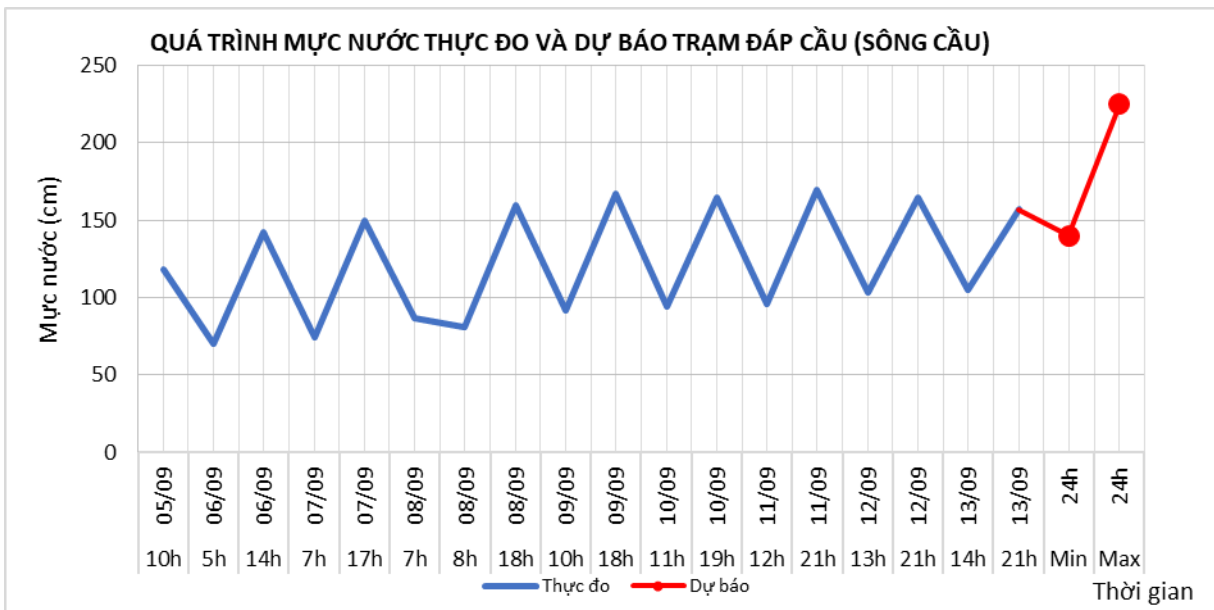
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ lên chậm.



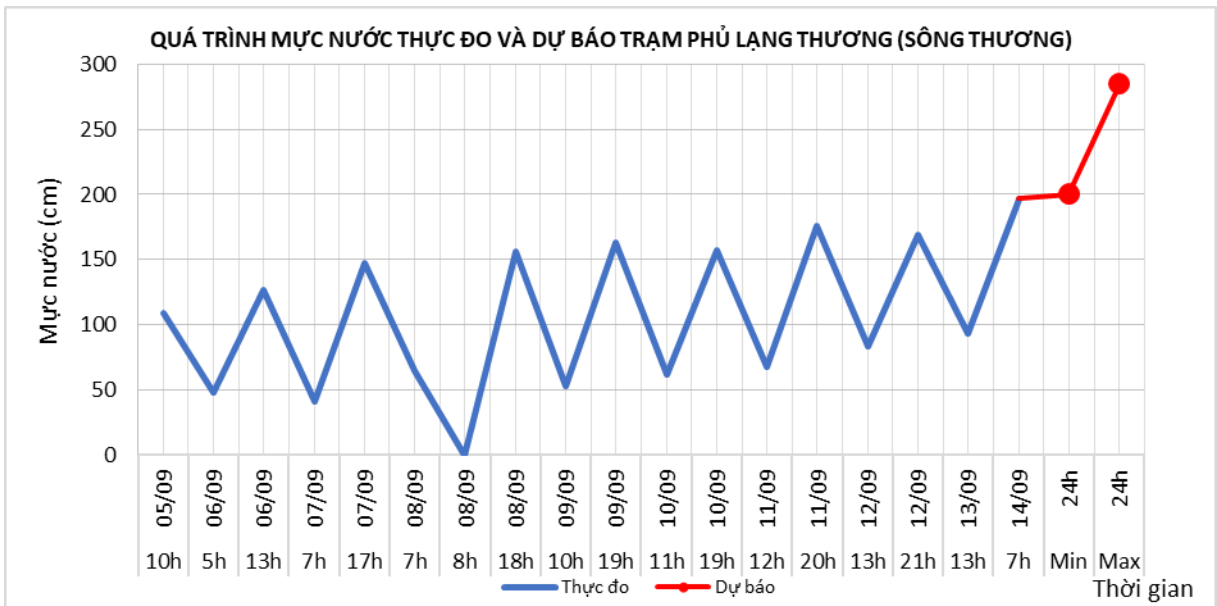
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ lên chậm.



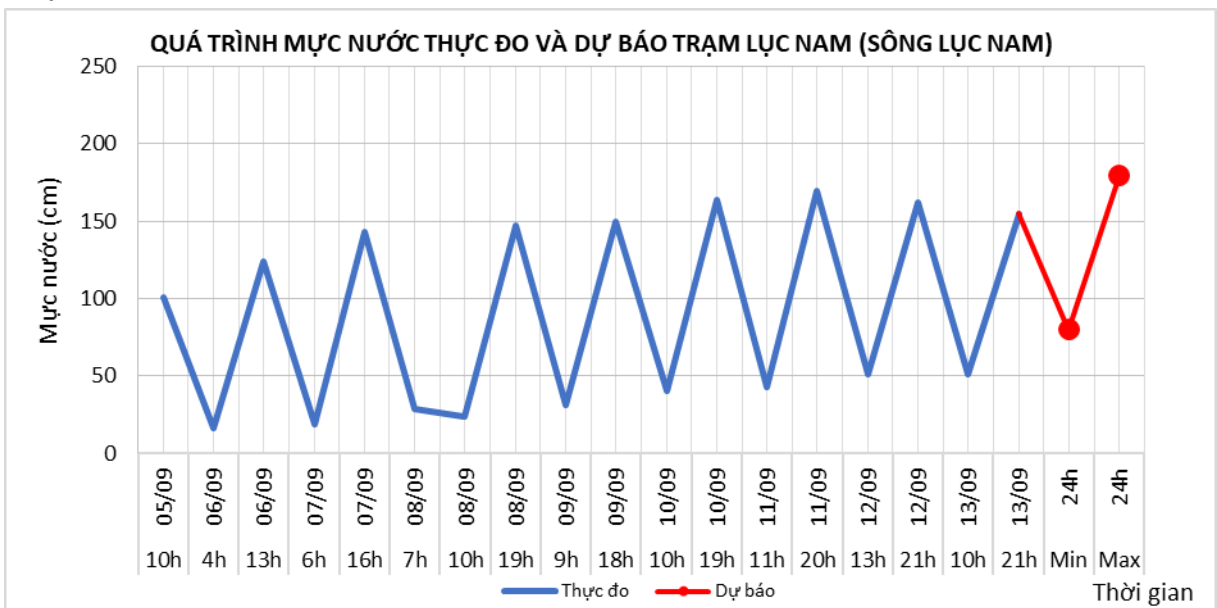
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2.4. Lưu vực sông Thái Bình

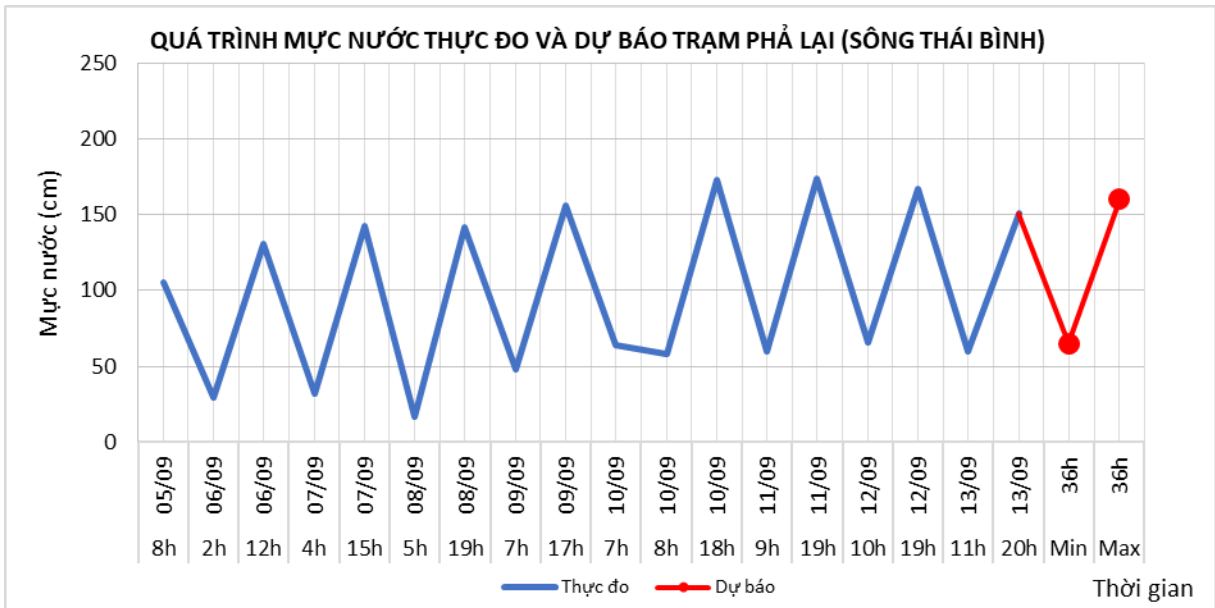
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,60

m và thấp nhất ở mức 0,65m.



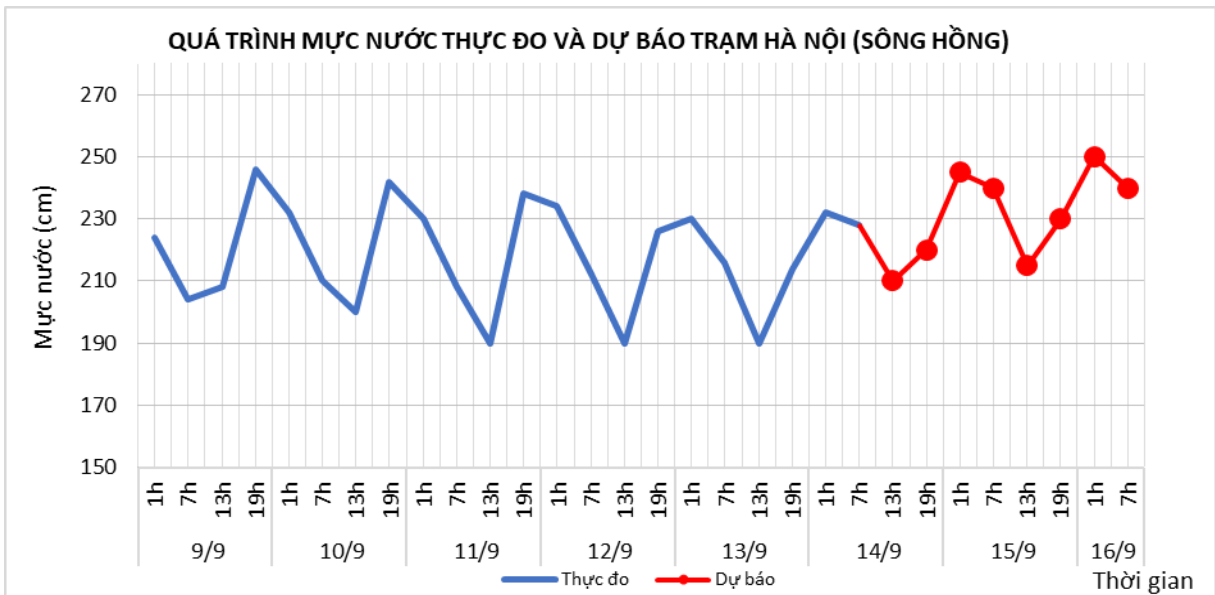
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/14/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/16/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,40m.



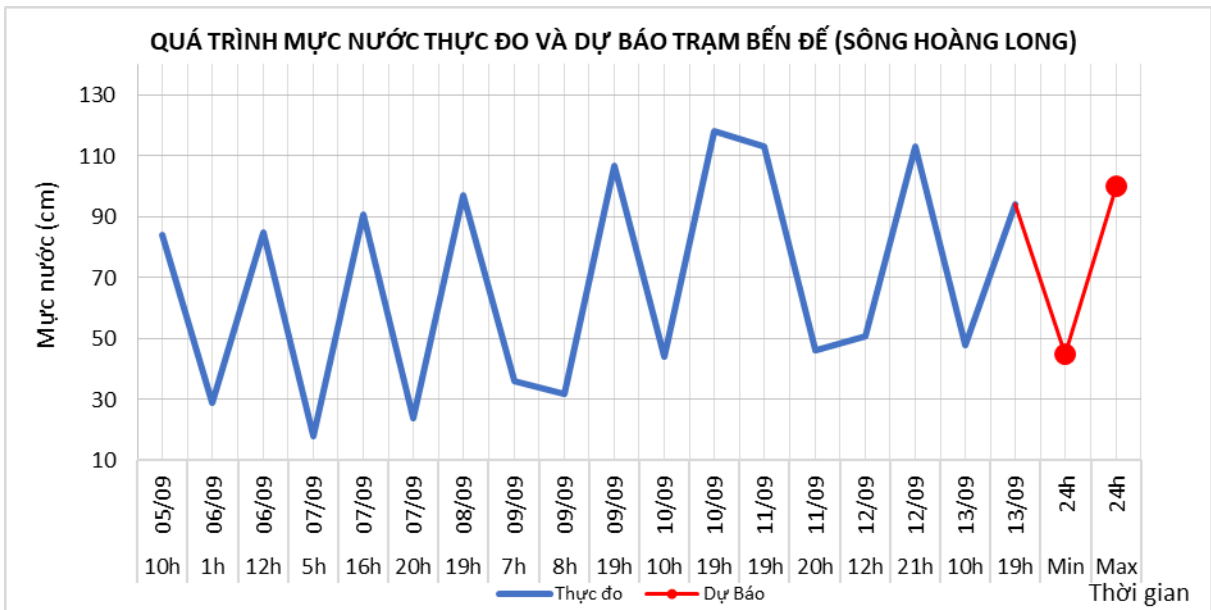
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

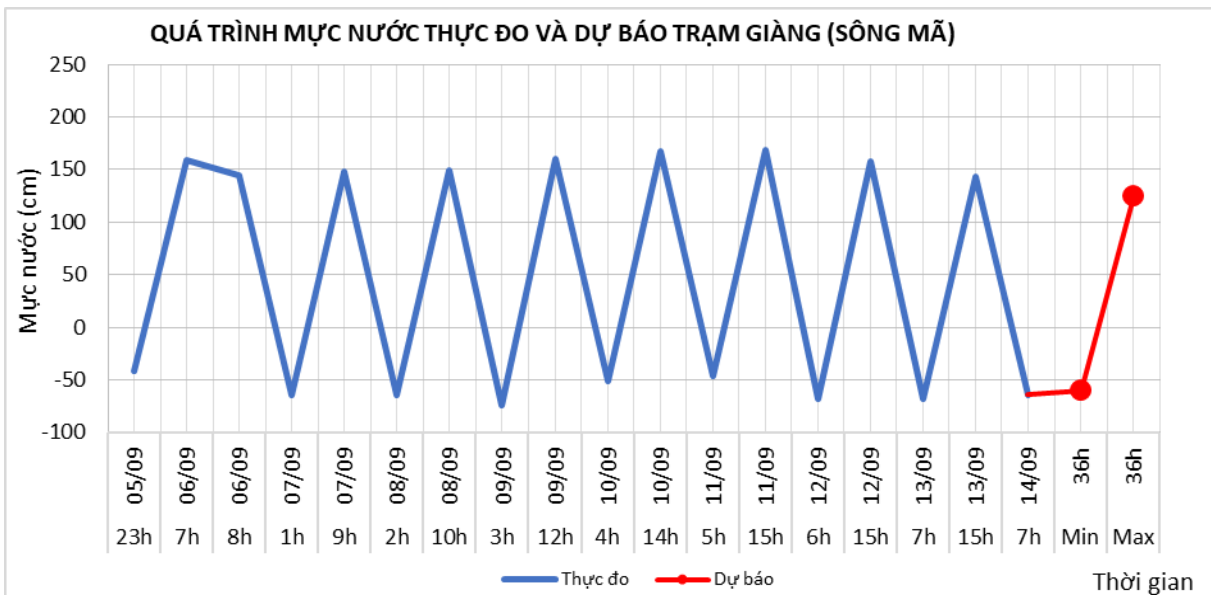
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



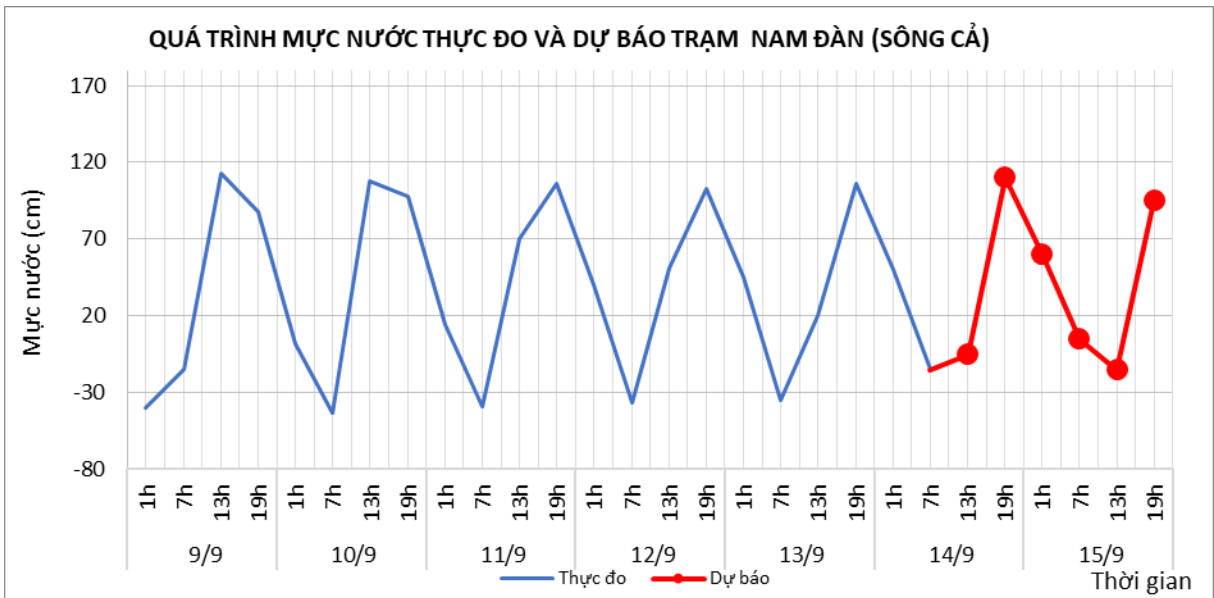
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



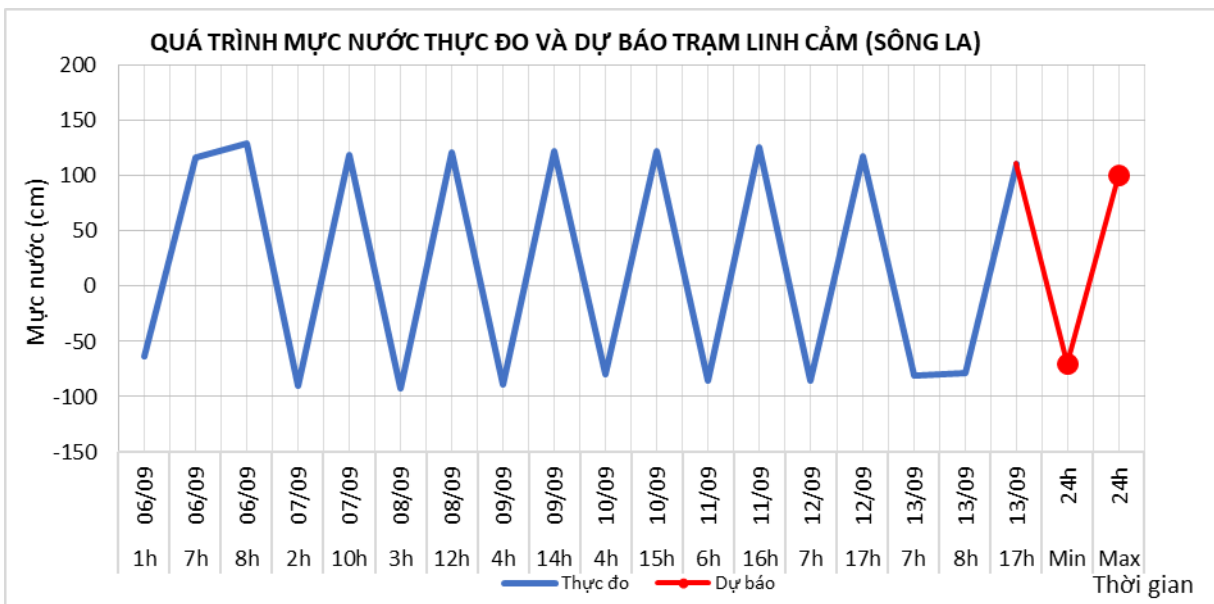
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

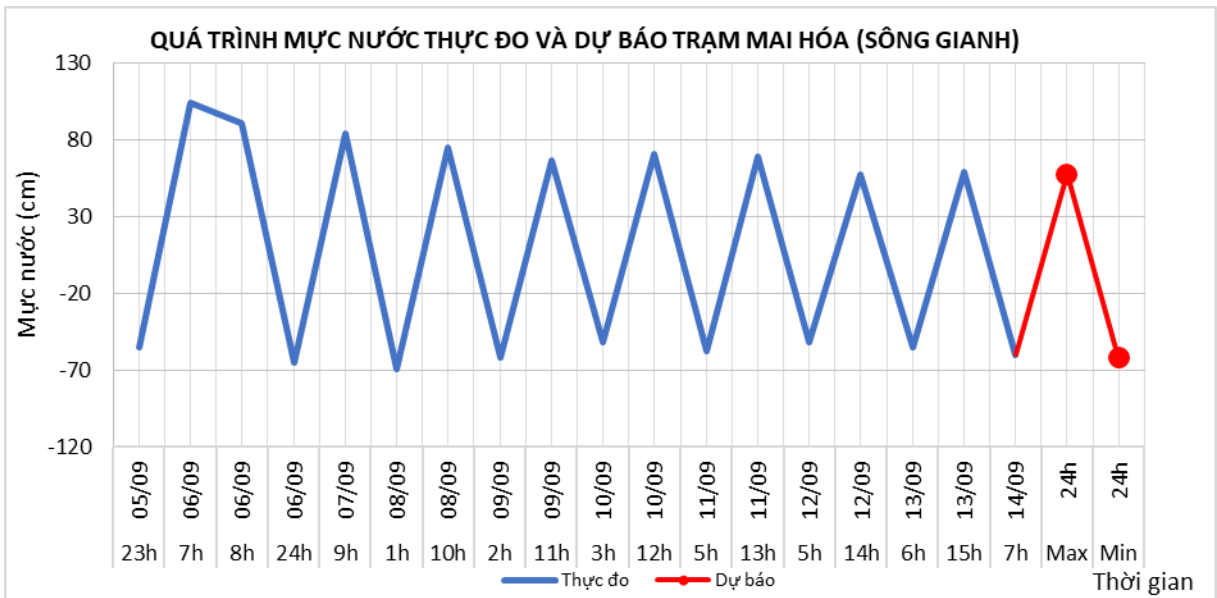
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



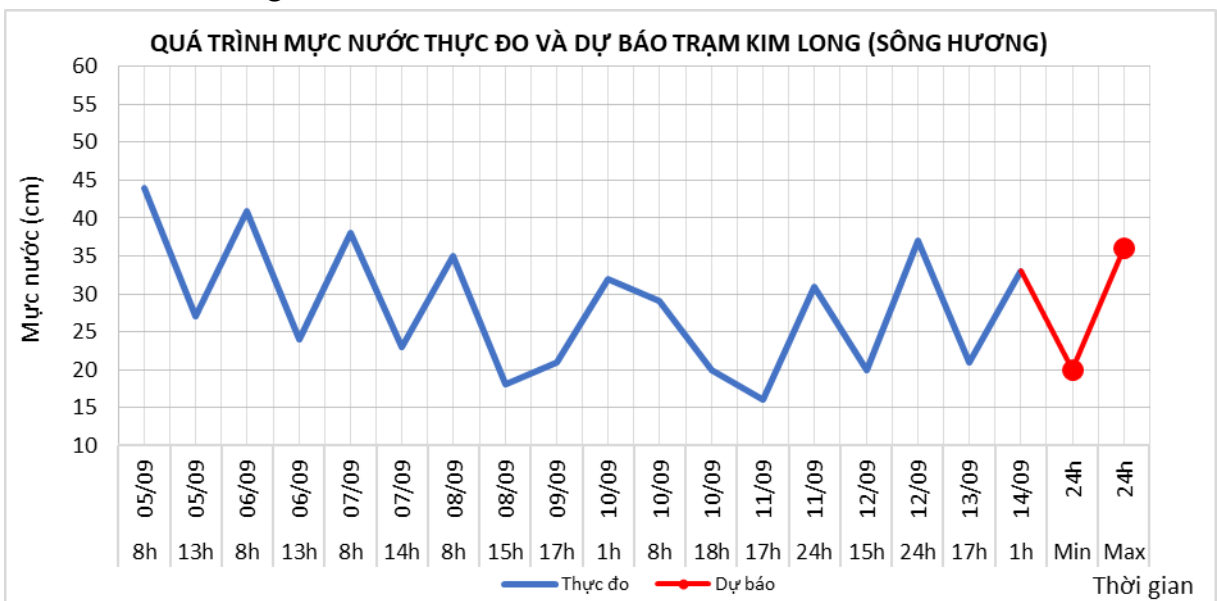
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



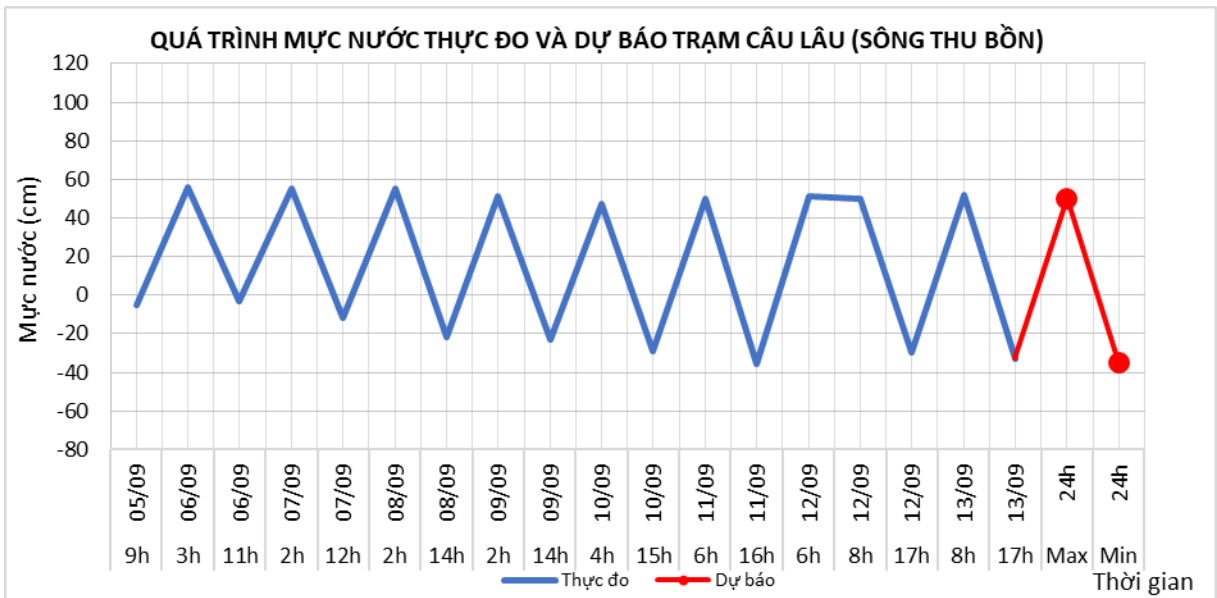
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



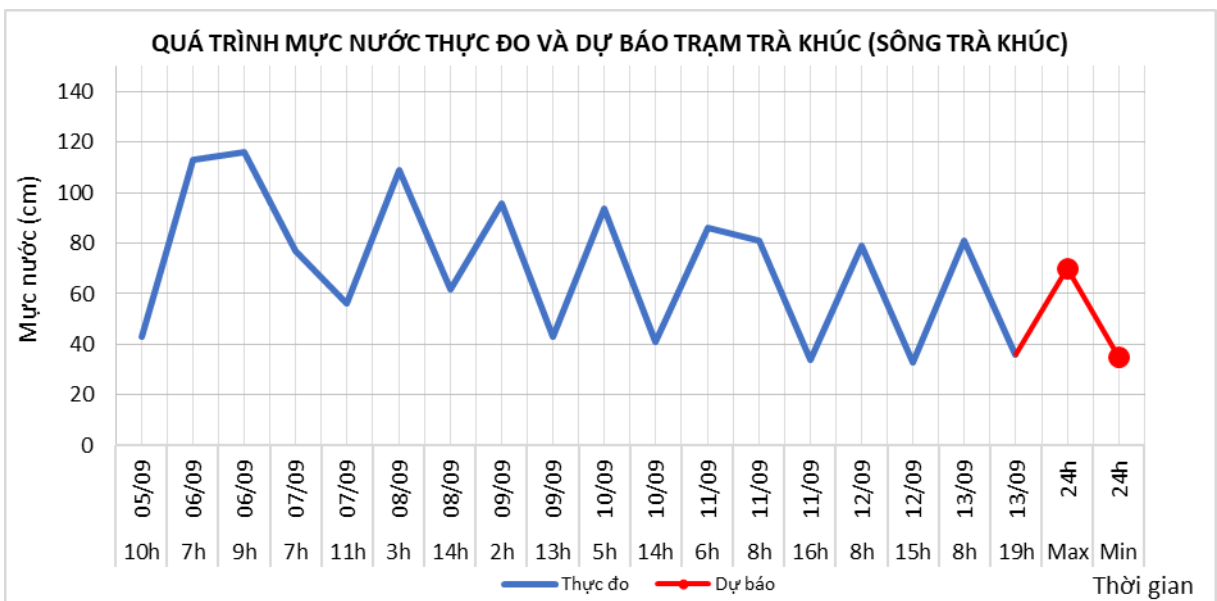
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

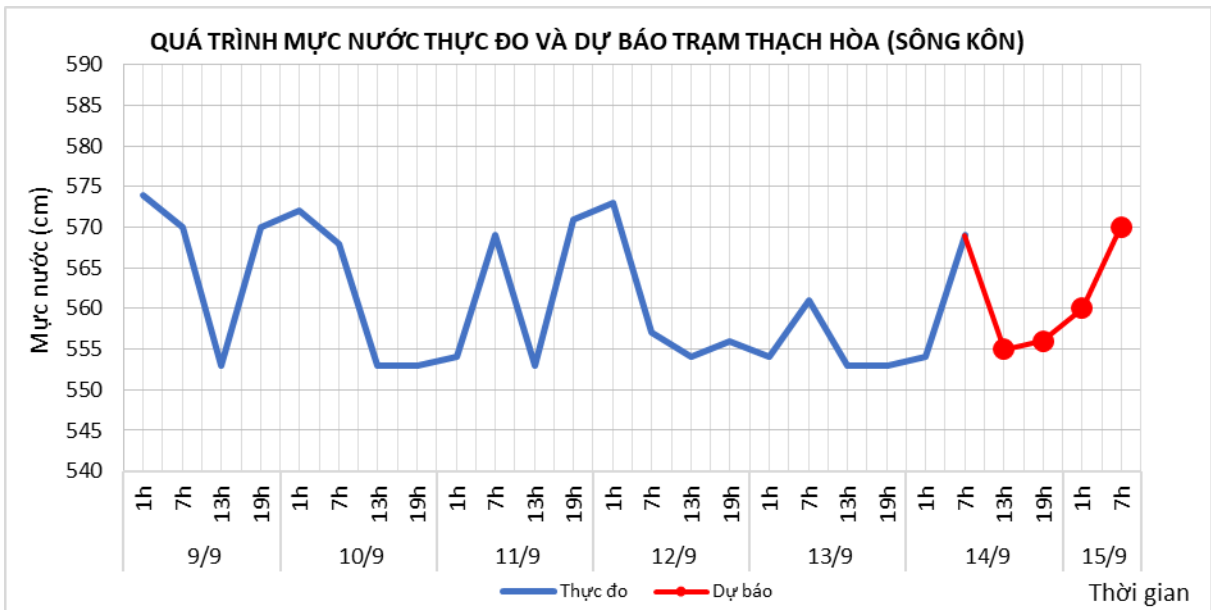
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



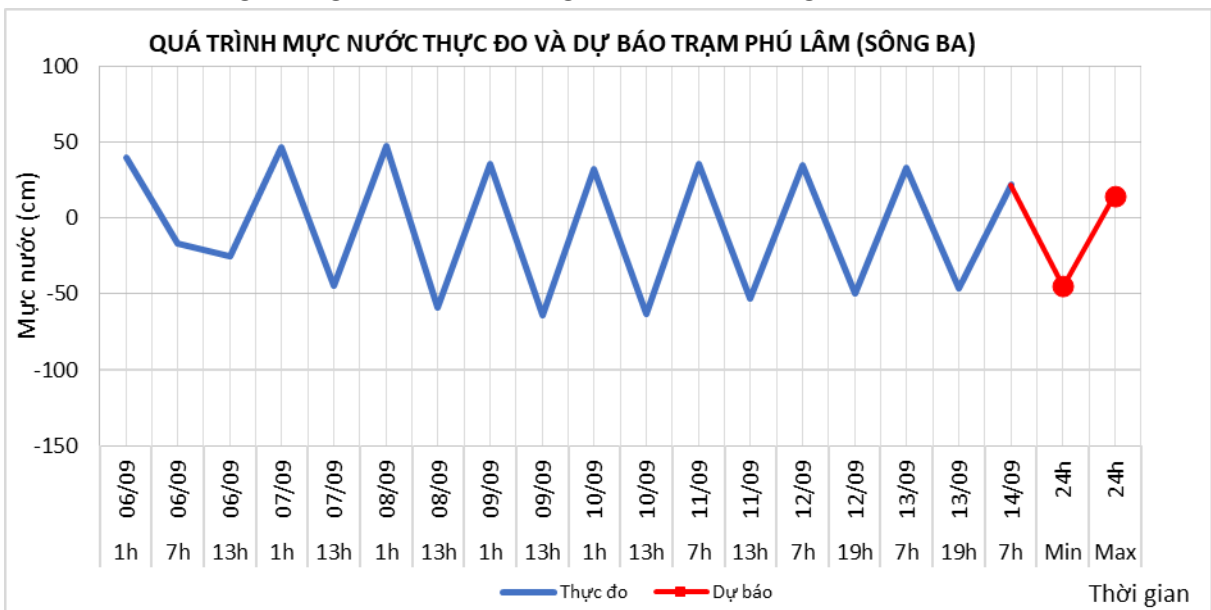
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

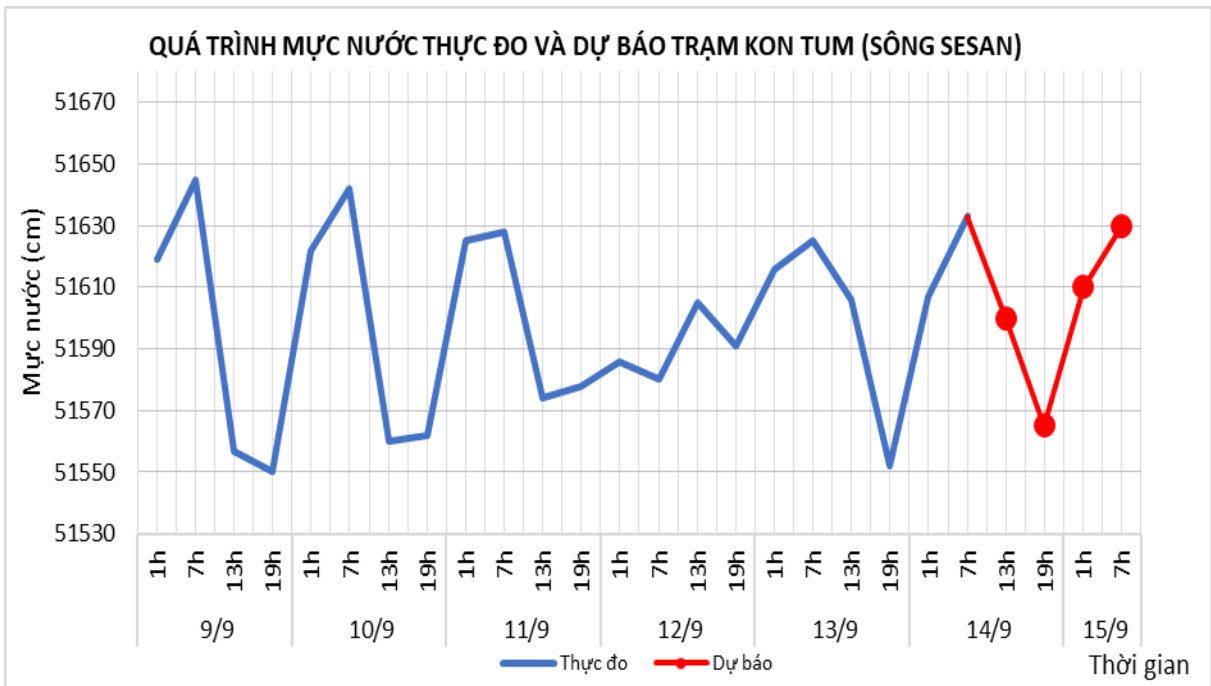
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Kô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Kô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác dao động.



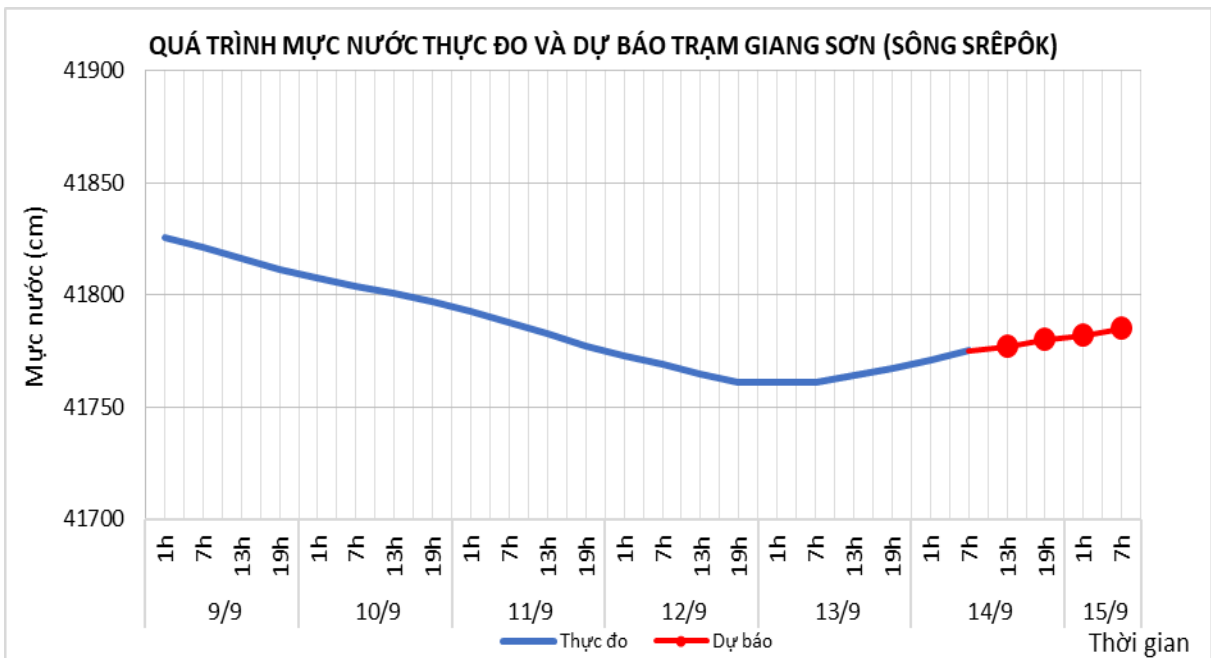
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

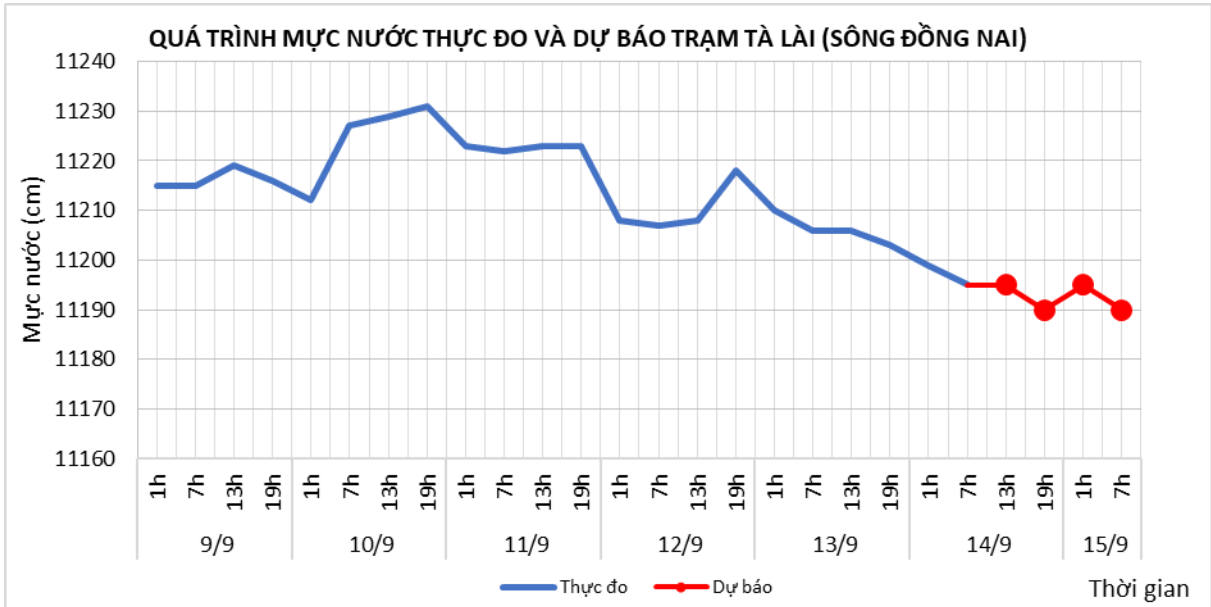
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



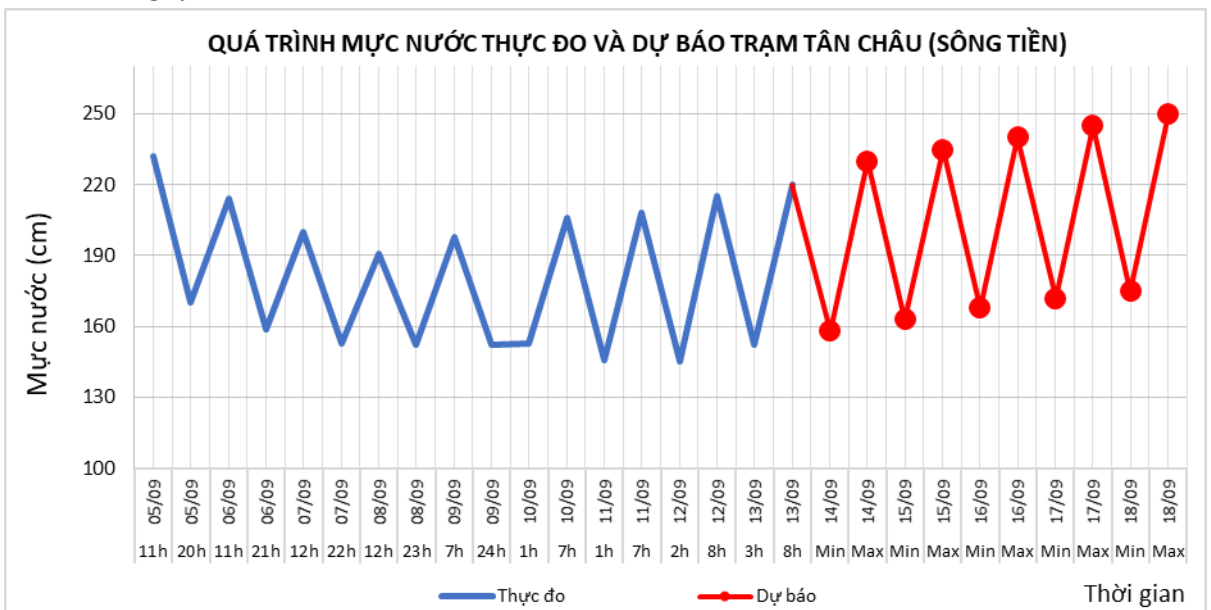
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

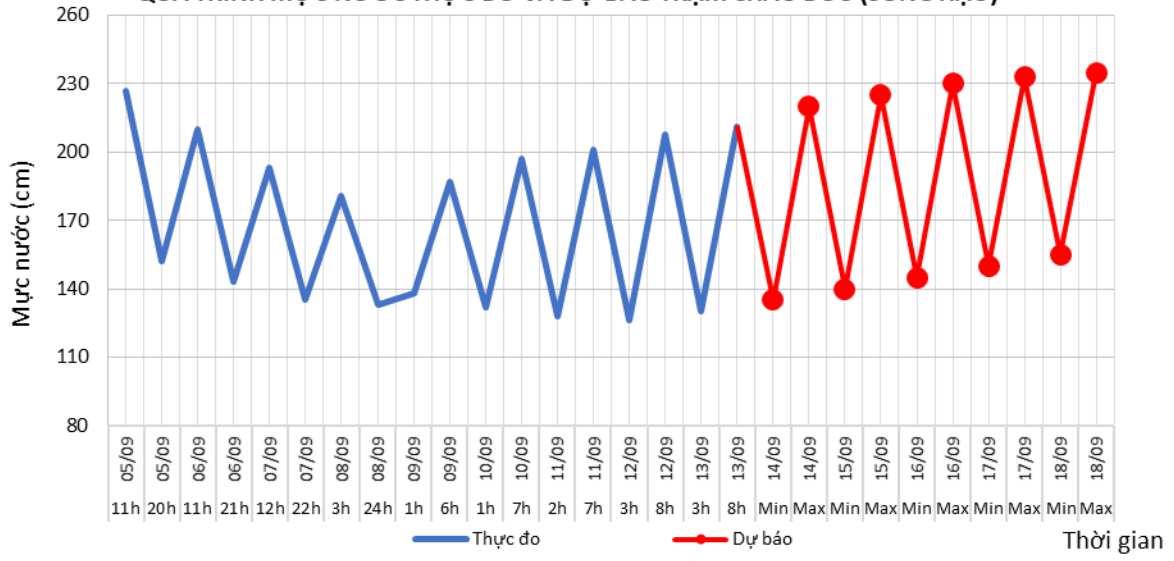
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,20m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 18/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,50m và tại Châu Đốc ở mức 2,35m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/09	19h-13/09	1h-14/09	7h-14/09	13h-14/09		19h-14/09		1h-15/09		7h-15/09		13h-15/09		19h-15/09		1h-16/09		7h-16/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1103	1610	733	572	1350	↑	1900	↑	1000	↓	850	↓								
Thao	Yên Bái	2697	2762	2785	2755	2690	↓	2670	↓	2640	↓	2620	↓								
Thao	Phủ Thọ	1251	1318	1355	1385	1365	↓	1340	↓	1310	↓	1290	↓								
Lô	Tuyên Quang	1558	1547	1467	1457	1400	↓	1360	↓	1380	↑	1460	↑								
Lô	Vụ Quang	641	695	726	718	730	↑	720	↓	710	↓	690	↓								
Hồng	Hà Nội	190	214	232	228	210	↓	220	↑	245	↑	240	↓	215	↓	230	↑	250	↑	240	↓
Cả	Nam Đàn	20	106	50	-15	-5	↑	110	↑	60	↓	5	↓	-15	↓	95	↑				
Kôn	Thanh Hòa	553	553	554	569	555	↓	556	↑	560	↑	570	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51606	51552	51607	51633	51600	↓	51565	↓	51610	↑	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41764	41767	41772	41775	41777	↑	41780	↑	41782	↑	41785	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11206	11203	11199	11195	11195	⇒	11190	↓	11195	↑	11190	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	157	↓	105	↑	225	↑	140	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	197	↑	93	↑	285	↑	200	↑
Lục Nam	Lục Nam	155	↓	51	↑	180	↑	80	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	167	↓	60	↓	160	↓	65	↑
Hoàng Long	Bến Đé	94	↓	48	↓	100	↑	45	↓
Mã	Giàng (**)	143	↓	-68	⇒	125	↓	-60	↑
La	Linh Cảm	111	↓	-79	↑	100	↓	-70	↑
Gianh	Mai Hóa	59	↑	-60	↓	58	↓	-62	↓
Hương	Kim Long	33	↓	21	↑	36	↑	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	52	↑	-33	↓	50	↓	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	81	↑	36	↑	70	↓	35	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	22	↓	-46	↑	15	↓	-45	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09						
Sông Tiền	Tân Châu	220	↑	230	↑	235	↑	240	↑	245	↑	250	↑	152	↓	158	↑	163	↑	168	↑	172	↑	175	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	211	↑	220	↑	225	↑	230	↑	233	↑	235	↑	130	↑	135	↑	140	↑	145	↑	150	↑	155	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 15/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng